

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 52/2025/DS-ST.

Ngày 24 – 3 – 2025.

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài
sản, hợp đồng cầm cố tài sản.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Như Nguyễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Kim Ngọc.

Ông Cao Chí Khá.

- Thư ký phiên toà: Ông Lý Sơn Thanh Phong. Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 24 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 200/2024/TLST – DS, ngày 14 tháng 10 năm 2024, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng cầm cố tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST – DS, ngày 05 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 46/2025/QĐST – DS ngày 25 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty S.

Địa chỉ trụ sở: 128 Nguyễn Du, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Thanh H. Là đại diện theo ủy quyền. Theo văn bản ủy quyền ngày 31/01/2024. Địa chỉ: Ấp Long Bình 1, xã Long Phú, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. (Có mặt).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1977. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Mỹ I, xã Hỏa Lựu, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện gửi Tòa án và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Phạm Thanh Hậu trình bày:

Vào ngày 04/7/2023, Công ty S có ký kết hợp đồng cầm cố tài sản với bà Nguyễn Thị T, Hợp đồng số: LMM230701003NA16X. Tài sản cầm cố là: 01 xe

mô tô biển kiểm soát số 95B1-583.19, nhãn hiệu Honda VISION, số máy: JF66E0869056, số khung: RLHJF5814GY881729, Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 000438 do Công an xã Hòa Lữ, thành phố Vị Thanh tỉnh Hậu Giang cấp ngày 24/6/2023. Để bà Nguyễn Thị T nhận số tiền là 7.700.000 đồng; thời hạn cầm cố là 12 tháng (từ 04/7/2023 đến ngày 04/7/2024) với mức lãi suất là 1,1%/tháng. Số đăng ký giao dịch đảm bảo trên hệ thống đăng ký trực tuyến của Cục đăng ký quốc gia: **Giaodichbaodam/botuphap: 1516460639**. Công ty đã giải ngân toàn bộ số tiền này cho bà Nguyễn Thị T.

Do nhu cầu cần có xe đi lại hàng ngày nên Công ty có ký giấy cho bà Nguyễn Thị T mượn lại xe sử dụng. Trong Giấy mượn xe có quy định rõ thời hạn mượn xe (từ ngày 04/7/2023 đến ngày 04/8/2023) địa điểm trả xe là tại chi nhánh Long Mỹ.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà Nguyễn Thị T chưa thanh toán đúng hạn theo hợp đồng đã ký kết. Nay Công ty S yêu cầu bà Nguyễn Thị T phải trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm tính đến ngày 18/12/2023 là 7.881.000 đồng.

Trường hợp bà Nguyễn Thị T không thanh hết số nợ trên cho nguyên đơn thì bà Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát số 95B1-583.19, nhãn hiệu Honda VISION cho nguyên đơn quản lý.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Phạm Thanh Hậu trình bày:

Tính đến ngày xét xử 24/3/2025 bà Nguyễn Thị T còn nợ nguyên đơn tổng số tiền 7.809.528 đồng. Trong đó, vốn gốc: 4.868.115 đồng, lãi trong hạn: 208.689 đồng, lãi quá hạn: 2.732.724 đồng.

Bà Nguyễn Thị T không còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh, lãi suất chậm trả theo hợp đồng cầm cố đã ký kể từ ngày 24/3/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Khi bà Nguyễn Thị T trả hết nợ cho nguyên đơn thì nguyên đơn sẽ trả lại Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 000438 do Công an tỉnh Hậu Giang cấp ngày 24/6/2023 cho bà Nguyễn Thị T.

Nguyên đơn Công ty S rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị T phải trả các loại phí liên quan đến tài sản cầm cố và đòi lại tài sản cầm cố là chiếc xe mô tô biển kiểm soát số 95B1-583.19, nhãn hiệu Honda VISION.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn là bà Nguyễn Thị T đã được tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng đều vắng mặt, nên chưa trình bày ý kiến và chưa đưa ra yêu cầu của mình.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị T vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ trong hồ sơ vụ án cho thấy giữa nguyên đơn và bị đơn có tranh chấp về hợp đồng vay tài sản và hợp đồng cầm cố tài sản. Tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Nguyễn Thị T đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thị T.

[2] Việc xác lập hợp đồng giữa các đương sự:

Vào ngày 04/7/2023, Công ty S có ký kết hợp đồng cầm cố tài sản với bà Nguyễn Thị T, Hợp đồng số: LMM230701003NA16X. Tài sản cầm cố là: 01 xe mô tô biển kiểm soát số 95B1-583.19, nhãn hiệu Honda VISION, số máy: JF66E0869056, số khung: RLHJF5814GY881729, Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 000438 do Công an xã Hỏa Lựu, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 24/6/2023. Đề bà Nguyễn Thị T nhận số tiền là 7.700.000 đồng.

Xét thấy, hợp đồng cầm cố có đầy đủ chữ ký của bên nhận cầm cố là Công ty S và chữ ký của bên cầm cố tài sản là bị đơn bà Nguyễn Thị T. Bị đơn bà Nguyễn Thị T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và cũng không cung cấp cho Tòa án tài liệu chứng cứ để phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của nguyên đơn cũng thừa nhận số tiền 7.700.000 đồng mà bị đơn nhận khi cầm cố xe là tiền vay và việc cầm cố xe mô tô biển kiểm soát số 95B1-583.19 là để bảo đảm cho việc trả nợ vay. Vì vậy, có đủ cơ sở để xác định bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền vốn 11.000.000 đồng và có cầm cố xe mô tô biển kiểm soát số 95B1-583.19 cho nguyên đơn là sự thật.

[3] Quá trình thực hiện hợp đồng:

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn bà Nguyễn Thị T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn đã chuyển số nợ toàn bộ số nợ vay sang nợ quá hạn kể từ ngày 09/4/2023. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của nguyên đơn xác nhận tính đến ngày 24/3/2025 bị đơn còn nợ nguyên đơn tổng số tiền là **7.809.528 đồng. Trong đó, vốn gốc: 4.868.115 đồng, lãi trong hạn: 208.689 đồng, lãi quá hạn: 2.732.724 đồng** và bị đơn không còn tiếp tục chịu thêm bất cứ khoản lãi, phí phát sinh sau ngày 24/3/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ cho nguyên đơn. Xét thấy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bị đơn phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ là **7.809.528 đồng**.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của nguyên đơn rút lại yêu cầu khởi kiện về việc đòi bị đơn phải trả các loại phí và trả lại tài sản cầm cố cho nguyên đơn, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên Tòa án chấp nhận và đình chỉ yêu cầu khởi kiện này.

[4] Từ những phân tích đánh giá như nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả

cho nguyên đơn tổng số tiền còn nợ là **7.809.528** đồng.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 26, 35, 39, 147 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 309, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty S.

1. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Công ty S số tiền còn nợ là **7.809.528** (bảy triệu tám trăm linh chín nghìn năm trăm hai mươi tám) đồng.

Bà Nguyễn Thị T không còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh, lãi suất chậm trả theo hợp đồng cầm cố đã ký kể từ ngày 24/3/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ.

2. Ngay sau khi bà Nguyễn Thị T thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Công ty S thì Công ty S có nghĩa vụ trả lại Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 000438 do Công an xã Hòa Lưu, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 24/6/2023 cho bà Nguyễn Thị T và xóa đăng ký giao dịch đảm bảo đối với xe mô tô biển kiểm soát số 95B1-583.19, nhãn hiệu Honda VISION trên hệ thống trực tuyến của Cục đăng ký quốc gia.

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty S về việc xử lý tài sản bảo đảm, yêu cầu bị đơn trả lại phí, trả lại tài sản bảo đảm là xe mô tô biển kiểm soát số 95B1-583.19, nhãn hiệu Honda VISION.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ nộp là 390.476 (ba trăm chín mươi nghìn bốn trăm bảy mươi sáu) đồng.

Công ty S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số: 0001116 ngày 09/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tòa tuyên án thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt bản án hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Vị Thanh;
- Chi cục THADS thành phố Vị Thanh;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Như Nguyễn